TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN U M T** **TỈNH KIÊN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **05**/2021/HS-ST
Ngày: 23.02.2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN U M T, TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa : Ông Nguyễn Tấn Lợi

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Hoàng Hổ

2. Ông Võ Minh Sơn

Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Tú Nguyên – Thư ký Tòa án nhân dân huyện U M T, tỉnh Kiên Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện U M T, tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa: Ông Tôn Minh Nhật - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 02 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện U M T, tỉnh Kiên Giang. Tòa án nhân dân huyện U M T, tỉnh Kiên Giang tiến hành mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 02/2021/TLST-HS, ngày 11 tháng 01 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 04/2021/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 02 năm 2021 đối với các bị cáo:

1/ Tô Huỳnh N, sinh năm 1991;

Nơi sinh: huyện C, tỉnh Cà Mau;

Nơi đăng ký NKTT: Ấp L, xã H, huyện C, tỉnh Cà Mau;

Nơi cư trú: Ấp M, xã Th, huyện U M T, tỉnh Kiên Giang;

Nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa 5/12; dân tộc kinh; giới tính nữ; quốc tịch Việt Nam;

Con ông Tô Văn Ch, sinh năm 1971 và bà Lê Thị Nh, sinh năm 1970

Chồng Nguyễn Văn K, sinh năm 1983; con 02 người, lớn nhất sinh năm 2008, nhỏ nhất sinh năm 2012;

Tiền sự: không; Tiền án: không;

Bị cáo không bị bắt tạm giữ, tạm giam được tại ngoại cho đến nay (có mặt).

2/ Đỗ Thị H, sinh năm 1982;

Nơi sinh: huyện V, tỉnh Kiên Giang;

Nơi đăng ký NKTT: Ấp CN, xã B (nay là xã BM), huyện V, tỉnh Kiên Giang;

Nơi cư trú: Ấp CN, xã B (nay là xã BM), huyện V, tỉnh Kiên Giang;

Nghề nghiệp: làm ruộng; trình độ văn hóa 7/12; dân tộc kinh; giới tính nữ; quốc tịch Việt Nam;

Con ông Đỗ Văn M, sinh năm 1960 và bà Hà Kim Y, sinh năm 1961;

Chồng Đỗ Văn G, sinh năm 1975; con 02 người, lớn nhất sinh năm 2004, nhỏ nhất sinh năm 2013;

Tiền sự 01, Ngày 08/5/2020 Công an huyện U M T, tỉnh Kiên Giang ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 84/QĐ-XPHC phạt tiền 1.500.000 đồng về hành vi đánh bạc (đánh bài 3 lá), bị cáo đã nộp phạt xong ngày 15/5/2020, tiền sự chưa được xóa.

Tiền án: không;

Bị cáo không bị bắt tạm giữ, tạm giam được tại ngoại cho đến nay (có mặt).

3/ Phan Bích L, sinh năm 1979;

Nơi sinh: huyện C, tỉnh Cà Mau;

Nơi đăng ký NKTT: Ấp R, xã P, huyện C, tỉnh Cà Mau;

Nơi cư trú: Ấp M, xã Th, huyện U M T, tỉnh Kiên Giang;

Nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa 6/12; dân tộc kinh; giới tính nữ; quốc tịch Việt Nam;

Con ông Phan Văn A (đã chết) và bà Lương Thị X, sinh năm 1949

Chồng Nguyễn Văn U, sinh năm 1979; con 03 người, lớn nhất sinh năm 2000, nhỏ nhất sinh năm 2013;

Tiền sự: không; Tiền án: không;

Bị cáo không bị bắt tạm giữ, tạm giam được tại ngoại cho đến nay (có mặt).

4/ Lâm Thị E, sinh năm 1976;

Nơi sinh: huyện V, tỉnh Kiên Giang;

Nơi đăng ký NKTT: Khu phố VP, thị trấn V, huyện V, tỉnh Kiên Giang;

Nơi cư trú: Khu phố VP, thị trấn V, huyện V, tỉnh Kiên Giang;

Nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa 4/12; dân tộc kinh; giới tính nữ; quốc tịch Việt Nam;

Con ông Lâm Văn Đ (đã chết) và bà Nguyễn Thị Q, sinh năm 1948

Chồng: Nguyễn Nhiều M (đã ly hôn); con 02 người, lớn nhất sinh năm 1996, nhỏ nhất sinh năm 1999;

Tiền sự: không; Tiền án: không;

Bị cáo không bị bắt tạm giữ, tạm giam được tại ngoại cho đến nay (có mặt).

* *Người làm chứng:*

1/ Nguyễn Kim S, sinh năm 1982 vắng mặt

Địa chỉ cư trú: Ấp J, xã Th, huyện U M T, tỉnh Kiên Giang.

2/ Nguyễn Quốc Ng, sinh năm 1995 vắng mặt

Địa chỉ cư trú: Ấp BM, xã BM, huyện V, tỉnh Kiên Giang

3/ Nguyễn Hoàn Ph, sinh năm 1988 vắng mặt

Địa chỉ cư trú: Khu phố VP, thị trấn V, huyện V, tỉnh Kiên Giang

4/ Nguyễn Thị O, sinh năm 1972 vắng mặt

Địa chỉ cư trú: Ấp M, xã Th, huyện U M T, tỉnh Kiên Giang

5/ Văn Công R, sinh năm 1981 vắng mặt

Địa chỉ cư trú: Ấp BL, xã BM, huyện V, tỉnh Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt N sau:

Khoảng 17 giờ 30 phút ngày 10/9/2020, Tô Huỳnh N cung cấp chiếc chiếu và 03 bộ bài tây cho Lâm Thị E, Lê Thị D (chưa rõ nhân thân), Đỗ Thị H và Phan Bích L đánh bài Ấn Độ, 06 lá dưới hình thức được thua bằng tiền tại nhà của N, thuộc ấp M, xã Th, huyện U M T, tỉnh Kiên Giang để lấy tiền xâu. Sòng bài có từ 04 đến 05 tụ, mỗi tụ đặt thắng thua thấp nhất là 50.000 đồng, cao nhất là 200.000 đồng, làm phát cái (nhà cái) xoay vòng, mỗi người 05 lượt phát cái, nếu phát cái thắng thì nộp xâu từ 20.000 đồng đến 30.000 đồng, nếu thua thì không nộp tiền xâu. Đến khoảng 21 giờ 20 phút cùng

ngày, khi N lấy tiền xâu được 110.000 đồng thì sòng bạc bị Công an xã Th phối hợp với Công an huyện U M T bắt quả tang bắt giữ Tô Huỳnh N, Đỗ Thị H, Phan Bích L, Lê Thị D, Lâm Thị E, Văn Công R, Nguyễn Kim S, Nguyễn Quốc Ng, Nguyễn Hoàn Ph, Nguyễn Thị O, thu giữ tại chiếu bạc số tiền 7.850.000 đồng, 40 lá bài tây đã qua sử dụng, 02 bộ bài tây còn nguyên trong vỏ hộp, 02 chiếc chiếu bằng lát đã qua sử dụng và thu giữ trên người của Lê Thị D số tiền 710.000 đồng, D khai nhận sử dụng toàn bộ số tiền để đánh bạc; H số tiền 220.000 đồng, H khai nhận sử dụng để đánh bạc; Phan Bích L số tiền 85.000 đồng, L thừa nhận sử dụng số tiền để đánh bạc; Nguyễn Kim S số tiền 12.470.000 đồng, S khai nhận tiền hụi và tiền cá nhân không sử dụng vào đánh bạc; Nguyễn Quốc Ng số tiền 478.000 đồng, Ng khai nhận không sử dụng vào đánh bạc; Nguyễn Hoàn Ph số tiền 198.000 đồng, Ph khai nhận không sử dụng vào đánh bạc và Nguyễn Thị O số tiền 200.000 đồng, O khai nhận không sử dụng vào đánh bạc. Sau khi xảy ra sự việc, Lê Thị D khai báo tên, tuổi, địa chỉ không chính xác và bỏ đi không truy tìm được.

Vật chứng thu giữ:

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện U M T thu giữ và đã trả lại cho: Nguyễn Kim S số tiền 12.470.000 đồng; Nguyễn Quốc Ng số tiền 478.000 đồng; Nguyễn Hoàn Ph số tiền 198.000 đồng và Nguyễn Thị O số tiền 200.000 đồng, do không liên quan đến tội phạm.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện U M T đã thu giữ gồm:

+ 40 lá bày tây, đã qua sử dụng;

+ 02 bộ bài tây, còn nguyên trong vỏ hộp;

+ 02 chiếc chiếu bằng lát;

+ Tiền Việt Nam 8.975.000 đồng (trong đó số tiền thu giữ tại chiếu bạc là 7.850.000 đồng; của Đỗ Thị H 220.000 đồng; của Phan Bích L 85.000 đồng; của Lê Thị D 710.000 đồng và của Tô Huỳnh N 110.000 đồng).

Tại bản Cáo trạng số 04/CT-VKSUMT ngày 08/01/2021 Viện kiểm sát nhân dân huyện U M T, tỉnh Kiên Giang đã truy tố các bị cáo Tô Huỳnh N, Phan Bích L, Lâm Thị E và Đỗ Thị H về tội *"Đánh bạc"* theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự .

Tại phiên tòa: Đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố các bị cáo Tô Huỳnh N, Lâm Thị E, Phan Bích L và Đỗ Thị H phạm tội "Đánh bạc".

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s, i khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58 và Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Hình phạt chính: Xử phạt bị cáo Tô Huỳnh N từ 06 đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thử thách từ 12 đến 18 tháng.

Hình phạt bổ sung: Áp dụng khoản 3 Điều 321 bị cáo N nộp số tiền từ 10 đến 15 triệu đồng.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s, i khoản 1 Điều 51; Điều 58 và Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017

Hình phạt chính: Xử phạt bị cáo Lâm Thị E từ 06 đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thử thách từ 12 đến 18 tháng.

Hình phạt bổ sung: Áp dụng khoản 3 Điều 321 bị cáo E nộp số tiền từ 10 đến 15 triệu đồng.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s, i khoản 1 Điều 51; Điều 58 và Điều 36 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017

Hình phạt chính: Xử phạt bị cáo Phan Bích L từ 06 đến 09 tháng cải tạo không giam giữ.

Hình phạt bổ sung: Áp dụng khoản 3 Điều 321 bị cáo L nộp số tiền từ 10 – 15 triệu đồng.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s, i khoản 1 Điều 51; Điều 58 và Điều 36 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017

Hình phạt chính: Xử phạt bị cáo Đỗ Thị H từ 09 -12 tháng cải tạo không giam giữ.

Hình phạt bổ sung: Áp dụng khoản 3 Điều 321 bị cáo H nộp số tiền từ 10 đến 15 triệu đồng.

Miễn khấu trừ thu nhập đối với các bị cáo đề nghị cải tạo không giam giữ do hoàn cảnh khó khăn về kinh tế.

Về biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015, đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu sung ngân sách Nhà nước số tiền 8.975.000 đồng (trong đó số tiền thu giữ tại

chiếu bạc là 7.850.000 đồng; của Đỗ Thị H 220.000 đồng; của Phan Bích L 85.000 đồng; của Lê Thị D 710.000 đồng và của Tô Huỳnh N 110.000 đồng), do các bị cáo sử dụng vào mục đích đánh bạc, thu lợi bất chính từ việc tổ chức đánh bạc và Lê Thị D sử dụng vào mục đích đánh bạc.

Tịch thu, tiêu hủy: 40 lá bày tây; 02 bộ bài tây còn nguyên trong vỏ hộp và 02 chiếc chiếu bằng lát, do sử dụng vào mục đích phạm tội và không còn giá trị để sử dụng.

Tại phiên tòa:

Các bị cáo N, E, L và H thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện U M T đã truy tố.

Bị cáo N, E, L và H không có ý kiến tranh luận với Viện kiểm sát.

Tại phần nói lời sau cùng, các bị cáo N, E, L và H xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, người bào chữa:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện U M T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện U M T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến và khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi bị truy tố của bị cáo: Trong quá trình điều tra, tại phiên tòa qua kết quả thẩm vấn, lời khai bị cáo, cùng các chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ thể hiện: Khoảng 17 giờ 30 phút ngày 10/9/2020, Tô Huỳnh N cung cấp chiếc chiếu và 03 bộ bài tây cho Lâm Thị E, Lê Thị D (chưa rõ nhân thân), Đỗ Thị H và Phan Bích L đánh bài Ấn Độ, 06 lá dưới hình thức được thua bằng tiền tại nhà của N, thuộc ấp M, xã Th, huyện U M T, tỉnh Kiên Giang để lấy tiền xâu. Đến khoảng 21 giờ 20 phút cùng ngày, khi N lấy tiền xâu được 110.000 đồng thì Công an xã Th phối hợp với Công an huyện U M T bắt quả tang thu giữ tại chiếu bạc số tiền 7.850.000 đồng. Thu giữ tiền dùng để

đánh bạc trên người của các bị cáo tham gia đánh bạc tổng cộng 1.125.000 đồng. Tổng số tiền các bị cáo dùng vào việc đánh bạc là 8.975.000 đồng.

Lời nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, nội dung bản Cáo trạng và các chứng cứ khác đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án. Số tiền các bị cáo dùng vào việc đánh bạc là 8.975.000 đồng; Riêng bị cáo H có 01 tiền sự về hành vi đánh bạc, chưa được xóa lại tiếp tục tham gia đánh bạc. Từ những chứng cứ nêu trên có đủ cơ sở kết luận các bị cáo Tô Huỳnh N, Lâm Thị E, Phan Bích L và Đỗ Thị H phạm tội: Đánh bạc được quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[3] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Các bị cáo nhận thức rõ đánh bài trái phép cá cược thắng, thua bằng tiền là hành vi vi phạm pháp luật, nhưng vì muốn có tiền tiêu xài không phải lao động nặng nhọc.

Bị cáo N chuẩn bị cung cấp chiếc chiếu và 03 bộ bài tây cho các con bạc khác tham gia đánh bạc, và lấy được xâu số tiền 110.000đ, bị cáo đồng phạm trong việc đánh bạc.

Các bị cáo E, H và L tham gia đánh bài Ấn Độ, 6 lá tại nhà của N. Số tiền các bị cáo dùng vào việc đánh bạc được thu giữ tại chiếu bạc là 7.850.000 đồng; bị cáo Đỗ Thị H 220.000 đồng; Phan Bích L 85.000 đồng; Lê Thị D 710.000 đồng và Tô Huỳnh N 110.000 đồng).

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến trật tự nếp sống văn minh của xã hội, gây khó khăn cho công tác quản lý Nhà nước về trật tự trị an và dư luận xấu trong nhân dân.

Do đó cần phải xử các bị cáo một mức án tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo gây ra để có đủ thời gian cải tạo, giáo dục cho bị cáo trở thành người tốt, sống có ích cho xã hội, thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật và phòng ngừa chung trong xã hội.

Đối với hành vi tham gia đánh bạc của Lê Thị D, do sau khi xảy ra sự việc, D khai báo tên, tuổi, địa chỉ không chính xác và bỏ đi, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện U M T đã tiến hành xác minh, nhưng không truy tìm được, nên sẽ tiếp tục điều tra làm rõ và xử lý sau.

Đối với Nguyễn Kim S, Nguyễn Quốc Ng, Nguyễn Hoàn Ph, Văn Công R và Nguyễn Thị O không tham gia đánh bạc nên không xử lý.

[4] Về các tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo Tô Huỳnh N, Lâm Thị E, Đỗ Thị H và Phan Bích L không có tình tiết tăng nặng theo quy định tại Điều 52 của Bộ luật hình sự . Riêng bị cáo Đỗ Thị H có tiền sự về hành vi đánh bạc chưa được xóa.

- Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, Các bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Hội đồng xét xử thống nhất áp dụng điểm s,i khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với các bị cáo. Các bị cáo có nơi cư trú rõ ràng nghĩ không cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian, mà để cho các bị cáo tự rèn luyện, sữa chữa dưới sự giám sát của chính quyền địa phương cũng đủ sức giáo dục các bị cáo.

Các bị cáo bị xử phạt cải tạo không giam giữ phải được khấu trừ thu nhập theo quy định tại khoản 3 Điều 36 Bộ luật hình sự , không có bị cáo nào thuộc trường hợp đặc biệt, cũng như hộ cận nghèo, hộ nghèo để được miễn khấu trừ thu nhập theo quy định pháp luật.

[5] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát huyện U M T về tội danh và đề nghị Hội đồng xét xử phạt bị cáo. Hội đồng xét xử ghi nhận và xem xét khi nghị án.

Các bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt. Hội đồng xét xử ghi nhận và xem xét khi nghị án.

[6] Về các vấn đề khác:

- Về biện pháp tư pháp:

Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015, Hội đồng xét xử nghĩ:

Tịch thu sung quỹ ngân sách Nhà nước số tiền thu giữ tại chiếu bạc

Tịch thu, tiêu hủy các vật chứng do sử dụng vào mục đích phạm tội và không còn giá trị để sử dụng.

Theo Quyết định chuyển giao vật chứng số: 03/QĐ-VKSUMT ngày 08/01/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện U M T, tỉnh Kiên Giang.

[7] Về án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Các bị cáo Tô Huỳnh N, Lâm Thị E, Đỗ Thị H và Phan Bích L phạm tội "Đánh bạc".

2. Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s, i khoản 1 Điều 51 và Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Hình phạt chính: Xử phạt bị cáo Tô Huỳnh N 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng thời hạn tù được tính kể từ ngày tuyên án. Giao bị cáo N Ủy ban nhân dân xã Th, huyện U M T, tỉnh Kiên Giang gíam sát, giáo dục.

Hình phạt bổ sung: Áp dụng khoản 3 Điều 321 Bộ luật hình sự 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017. Buộc bị cáo Tô Huỳnh N nộp: 15.000.000 đồng. (Mười lăm triệu đồng), sung quỹ Nhà nước.

Hình phạt chính: Xử phạt bị cáo Lâm Thị E 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng thời hạn tù được tính kể từ ngày tuyên án. Giao bị cáo E Uỷ ban nhân dân thị trấn V, huyện V, tỉnh Kiên Giang gíam sát giáo dục.

Hình phạt bổ sung: Áp dụng khoản 3 Điều 321 Bộ luật hình sự 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017. Buộc bị cáo Lâm Thị E nộp: 15.000.000 đồng. (Mười lăm triệu đồng), sung quỹ Nhà nước.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của Bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới, thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của Bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại điều 56 của Bộ luật hình sự. Trong thời gian thử thách nếu bị cáo Tô Huỳnh N và bị cáo Lâm Thị E thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s, i khoản 1 Điều 51và Điều 36 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Hình phạt chính: Xử phạt bị cáo Đỗ Thị H 12 tháng cải R không giam giữ. Thời hạn được tính kể từ ngày Ủy ban nhân dân xã B (nay xã BM) huyện V, tỉnh Kiên Giang nhận bản sao Bản án và quyết định thi hành án.

Giao bị cáo cho Đỗ Thị H cho Uỷ ban nhân dân xã BM, huyện V, tỉnh Kiên Giang giám sát, giáo dục.

Áp dụng khoản 3 Điều 36 Bộ luật hình sự buộc bị cáo phải khấu trừ thu nhập mỗi tháng 200.000 đồng sung quỹ nhà nước trong thời gian chấp hành cải tạo không giam giữ.

Hình phạt bổ sung: Áp dụng khoản 3 Điều 321 Bộ luật hình sự 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017. Buộc bị cáo Đỗ Thị H nộp: 15.000.000 đồng. (Mười lăm triệu đồng), sung quỹ Nhà nước.

Hình phạt chính: Xử phạt bị cáo Phan Bích L 09 tháng cải tạo không giam giữ. Thời hạn được tính kể từ ngày Ủy ban nhân dân xã Minh Thuận, huyện U M T tỉnh Kiên Giang nhận bản sao Bản án và quyết định thi hành án.

Giao bị cáo Phan Bích L cho Ủy ban nhân dân xã Minh Thuận, huyện U M T tỉnh Kiên giang giám sát, giáo dục.

Áp dụng khoản 3 Điều 36 Bộ luật hình sự buộc bị cáo phải khấu trừ thu nhập mỗi tháng 200.000 đồng sung quỹ nhà nước trong thời gian chấp hành cải tạo không giam giữ.

Hình phạt bổ sung: Áp dụng khoản 3 Điều 321 Bộ luật hình sự 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017. Buộc bị cáo Phan Bích L nộp: 10.000.000 đồng.(Mười triệu đồng) sung quỹ Nhà nước.

Đồng thời bị cáo Đỗ Thị H và bị cáo Phan Bích L phải có nghĩa vụ thông báo cho chính quyền địa phương biết nếu có sự thay đổi về nơi cư trú theo quy định tại khoản 2 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

3. Về biện pháp tư pháp:

Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015, Hội đồng xét xử tuyên:

Tịch thu sung quỹ ngân sách Nhà nước số tiền thu lợi bất chính là ***8.975.000*** đồng (trong đó số tiền thu giữ tại chiếu bạc là 7.850.000 đồng, của bị cáo Đỗ Thị H là 220.000 đồng; của bị cáo Phan Bích L là 85.000 đồng; của bị cáo Tô Huỳnh N là

110.000 đồng và Lê Thị D là 710.000 đồng, do các bị cáo sử dụng vào mục đích đánh bạc, thu lợi bất chính từ việc đánh bạc và Lê Thị D sử dụng vào mục đích đánh bạc.

Tịch thu, tiêu hủy: 40 lá bày tây; 02 bộ bài tây còn nguyên trong vỏ hộp và 02 chiếc chiếu bằng lát, do sử dụng vào mục đích phạm tội và không còn giá trị để sử dụng.

Theo Quyết định chuyển giao vật chứng số: 03/QĐ-VKSUMT ngày 08/01/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện U M T, tỉnh Kiên Giang.

4. Án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; các Điều 6, 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Các bị cáo Tô Huỳnh N, Lâm Thị E, Đỗ Thị H và Phan Bích L mỗi bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

5. Quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7,7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự".

TM/HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện U M T;
- Cơ quan điều tra Công an huyện U M T;
- Nhà tạm giữ Công an huyện U M T;
- Trại tạm giam;
- Sở tư pháp;
- Bị cáo;
- Chi cục thi hành án dân sự huyện U M T;
- Lưu.

Nguyễn Tấn Lợi